

Số: 385 / QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023
của UBND TT Hương Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số:33/2023/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Hương Sơn về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn Hương Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 UBND thị trấn Hương Sơn.

(Phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy TT;
- HĐND TT;
- Cơ quan của các đoàn thể ;
- Lưu: VT, ...



CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Công

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách
năm 2023 của UBND TT Hương Sơn**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở UBND Thị trấn Hương Sơn. Chúng tôi tiến hành công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023. Thành phần và nội dung như sau:

I. Thành phần:

- Ông: Vũ Xuân Công - Chủ tịch uỷ ban nhân dân

- Bà: Vũ Thị Thanh Hoài – Tài chính – kế toán

- Bà: Nghiêm Thị Yên – Văn phòng thống kê

* Thành phần mời dự:

Ông: Dương Đình Quang - Bí thư TT Đảng uỷ

Ông: Phan Tiến Sỹ - PCT hội đồng nhân dân

Ông: Đoàn Công Chính – Chủ tịch mặt trận tổ quốc

II. Nội dung: Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách UBND TT Hương Sơn năm 2023.

Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 28/12/2023 – 28/01/2024

Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND TT Hương Sơn, công khai trên cổng thông tin điện tử thị trấn Hương Sơn, thông báo trên loa truyền thanh của Thị trấn Hương Sơn.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nghiêm Thị Yên



CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Công

Vũ Xuân Công



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	6,376,564,700	7,818,726,483	122.62
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	925,000,000	1,299,167,411	140.45
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	102,000,000	129,600,000	127.06
3	Thu bổ sung	5,349,564,700	5,349,564,700	100.00
	- Thu bổ sung cân đối	4,855,500,000	4,855,500,000	100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	494,064,700	494,064,700	
	Nguồn CCTL 2022 chuyển sang 2023 dùng để cân đối chi tăng lương	-	378,248,440	0.00
4	Thu chuyển nguồn		378,248,440	0.00
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	90,303,126	0.00
II	TỔNG SỐ CHI	7,145,368,632	7,034,368,632	98.45
1	Chi đầu tư phát triển	215,827,200	215,827,200	0.00
2	Chi thường xuyên	6,818,541,432	6,818,541,432	100.00
3	Dự phòng	111,000,000		0.00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẦN NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6,532,500,000	5,882,500,000	9,211,484,280	7,818,726,483	141.01	132.92
I	Các khoản thu 100%	125,000,000	125,000,000	64,865,000	64,865,000	51.89	51.89
	Phí, lệ phí	65,000,000	65,000,000	46,510,000	46,510,000	71.55	71.55
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-	-	-	0.00	0.00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-	0.00	0.00
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-	0.00	0.00
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-	0.00	0.00
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-	0.00	0.00
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-	-	-	0.00	0.00
	Thu khác	60,000,000	60,000,000	18,355,000	18,355,000	30.59	30.59
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1,552,000,000	902,000,000	2,781,416,616	1,365,608,819	179.21	151.40
1	Các khoản thu phân chia	1,552,000,000	902,000,000	2,045,839,616	1,365,608,819	131.82	151.40
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150,000,000	150,000,000	441,670,616	441,670,616	294.45	294.45
	- Thuế ngoài quốc doanh	1,300,000,000	650,000,000	1,474,569,000	737,284,500	113.43	113.43
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	102,000,000	102,000,000	129,600,000	129,600,000	127.06	127.06

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	-		-	57,053,703		
	-Thuế thu nhập cá nhân						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-	735,577,000	-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
	Nguồn CCTL chuyển sang dùng để cân đối chi tăng lương	-	-	-			
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	378,248,440	378,248,440		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	90,303,126	90,303,126		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,855,500,000	4,855,500,000	5,896,651,098	5,896,651,098	100.00	100.00
	- Thu bổ sung cân đối	4,855,500,000	4,855,500,000	4,855,500,000	4,855,500,000	100.00	100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	1,041,151,098	1,041,151,098		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5,882,500,000		5,882,500,000	4,440,619,368		4,440,619,368			
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	-		-	-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-			
3	Chi y tế	41,000,000		41,000,000	-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin	25,000,000		25,000,000	-		-			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	35,000,000		35,000,000	-		-			
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi các hoạt động kinh tế				390,265,500		390,265,500			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTT, ANTT	5,382,500,000		5,382,500,000	2,475,810,168		2,475,810,168			
10	Chi cho công tác xã hội	288,000,000		288,000,000	266,406,000		266,406,000			
11	Chi khác	-			1,308,137,700		1,308,137,700			
12	Dự phòng ngân sách	111,000,000		111,000,000	-					

TÀI CHÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN
CHỖ ĐÓNG CHỮ () ĐÓNG CHỮ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC
HIỆN DỰ TOÁN THU CHI
NGÂN SÁCH NĂM 2023**

Hương Sơn, tháng 01 năm 2024